| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ KINH MÔN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày: 09/9/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thế Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Ngọc;

2. Ông Nguyễn Chí Dựng;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 08 năm 2023, theo quyết định đưa ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 08 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo **Trương Văn H,** sinh năm 1988; Nơi cư trú: KDC BN 2, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố là ông Trương Văn H1, mẹ là bà Phạm Thị L; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Vũ Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/8/2020, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 12/5/2022.

Nhân thân: Tại bản án số 23 ngày 03/4/2019 của TAND huyện Kinh Môn, xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 4.500.000 đồng). Ngày 21/10/2019 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 26/7/2019, chấp hành xong phần án phí HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2023 đến ngày 26/5/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Bị hại: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1989 và chị Vũ Thị H2, sinh năm 1993;

Đều có địa chỉ: KDC BN 3, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu 2, phường Phú Thứ, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; (Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 01 giờ ngày 24/5/2023, Trương Văn H đi bộ từ nhà đến nhà anh Bùi Văn C, sinh năm 1989 ở Khu BN 3, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến nơi, H trèo qua bờ tường vào sân nhà anh C thì thấy nhà kho để đồ có đèn sáng. H mở cửa nhà kho đi vào bên trong thì thấy có 01 bao tải dứa màu trắng, phía trên miệng bao có để lộ ra các sợi dây kim loại đồng đỏ, bên cạnh bao tải trắng có để 01 cục dây kim loại đồng đỏ (đều có đặc điểm: là loại dây mềm, gồm nhiều dây nhỏ ghép lại, đã bị tách rời khỏi vỏ nhựa). H bê bao tải trên và cục dây kim loại đồng vất qua bờ tường ra bên ngoài. Sau đó đem đến khu vực bãi tập kết rác thải thuộc Khu đô thị MT, phường MT cất giấu rồi đi về nhà. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H quay lại lấy số kim loại đồng cất giấu trên đem đến cơ sở thu mua sắt vụn của bà Phan Thị T, sinh năm 1970 ở Khu 2, phường PT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương cân được 18kg và bán với giá là 145.000 đồng/01 kg x 18 kg được số tiền là 2.570.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh C phát hiện bị mất tài sản, đã kiểm tra Camera an ninh của gia đình thì nhận ra Trương Văn H đã lấy tài sản. Anh C đã đi gặp H để nói chuyện, H đã thừa nhận lấy tài sản đem bán và đã chi tiêu hết tiền. Do bức xúc, anh C đã cầm ca nước thuỷ tinh để trên bàn uống nước đập 01 cái vào vùng trán của H làm H bị rách da chảy máu. Sau đó anh C đưa H đến phòng khám đa khoa Nam Sơn khâu vết thương, rồi H đến Công an phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn đầu thú. Cùng ngày, Anh C làm đơn trình báo với Công an phường Minh Tân (BL 17 đến 40, 75 đến 86, 88 đến 91).

Ngày 24/5/2023, chị Phan Thị T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có đựng 18kg kim loại đồng đỏ dạng phế liệu. Ngày 25/5/2023, anh Bùi Văn C giao nộp 01 USB màu bạc nhãn hiệu Kingston 08GB bên trong có video ghi lại hình ảnh vụ trộm cắp tài sản (BL 97, 103).

Tại Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn kết luận: 18kg dây đồng đỏ (loại dây mềm, gồm nhiều dây nhỏ ghép lại, đã bị tách rời khỏi vỏ nhựa, không còn sử dụng được), có giá trị còn lại là 2.638.800 đồng (BL 16).

Tại Kết luận giám định số 441 ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Các tập tin video được lưu trong USB nhãn hiệu Kingston 8GB đã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; Tập tin có tên "HRRS7457.MOV" được lưu trong USB nhãn hiệu Kingston 8GB đã qua sử dụng (Ký hiệu A) không liên tục tại thời gian hiển thị từ 01:09:02 đến 01:09:06 ứng với thời lượng 00:00:02.121 (tại khung hình thứ 42 và 43). Trích xuất 22 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo (BL110 đến 112).

Tại bản Cáo trạng số 68/CT - VKS ngày 07/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trương Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố; Đề nghị về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị về hình phạt: xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/5/2023, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng xử cho bị cáo một hình phạt nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội cũng để làm người có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử tuy nhiên có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 24/5/2023 tại nhà anh Bùi Văn C ở Khu dân cư BN 3, MT, KM, tỉnh Hải Dương, Trương Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Bùi Văn C 18kg dây đồng đỏ, trị giá tài sản là: 2.638.800 đồng.

[4] Về tội danh và điều khoản truy tố: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam nên đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá 2.638.800 đ, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được luật hình sự bảo vệ, đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng  pháp luật.

[5] Về tính chất, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Sau khi hành vi của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã chủ động đầu thú tại Công an phường Minh Tân và sau đó, trong quá trình điều tra, bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó, bị hại đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là đối tượng nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử cũng như xử lý hành chính do vi phạm pháp luật. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS nào nhưng cũng cần quyết định mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo, mới có tác dụng răn đe, giáo dục với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định, nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp là 18kg dây đồng đã được trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét. Đối với chị Phan Thị T là người mua 18kg dây đồng trên với giá 2.570.000 đồng. Quá trình điều tra, chị T đã giao nộp lại số dây đồng trên và yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho chị số tiền trên. Do đó, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị T số tiền 2.570.000đ.

[8] Ngoài ra, trong vụ án này, đối với Bùi Văn C có hành vi dùng ca nước thủy tinh đánh gây thương tích cho Trương Văn H, qua xem xét tính chất hành vi, Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi

Cố ý gây thương tích đối với C là phù hợp. Đối với chị Phan Thị T khi mua dây đồng H đem đến bán, chị T không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn không xử lý đối với chị T là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

**1/ Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

**2/ Về hình phạt chính:** Xử phạt bị cáo Trương Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ tính từ ngày tạm giữ 24/5/2023;

**3/ Về trách nhiệm dân sự**: Bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho chị Phan Thị T số tiền 2.570.000đ.

**4/ Về án phí:** Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch;

**5/ Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- *VKS nhân dân tỉnh Hải dương;*
- *VKSND thị xã Kinh Môn;*
- *Công an thị xã Kinh Môn;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương.*
- *Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thế Hưng**